TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC PHỔ
TỈNH QUẢNG NGÃI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 05/2018/HSST
Ngày 01-6-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC PHỔ - TỈNH QUẢNG NGÃI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Sang.
Các hội thẩm nhân dân:
Ông Huỳnh Minh Quang– Cán bộ hưu trí
Ông Võ Duy Trinh – Cán bộ hưu trí
Thư ký phiên tòa*:* Ông Nguyễn Văn Hòa – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.
Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Phổ tham gia phiên tòa*:* Ông Nguyễn Trung Trực – Kiểm sát viên

Ngày 01 tháng 6 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Phổ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 06/2018/HSST ngày 27/4/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2018/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo:

Huỳnh Văn T, sinh ngày 20 tháng 01 năm 1996, tại xã HT, huyện HN, tỉnh Bình Định.

Nơi cư trú: thôn MA2, xã HT, huyện HN, Bình Định.

Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa 12/12; Dân tộc: Kinh; con ông: Huỳnh Văn L và bà Nguyễn Thị D. Vợ con: chưa có; Tiền sự: không; Tiền án: có 01 (một) tiền án, ngày 27/9/2016, bị cáo bị Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội " Trộm cắp tài sản" chưa được xóa tích; Nhân thân: Từ nhỏ sống với cha mẹ tại thôn MA 2, xã HT, huyện HN, tỉnh Bình Định, học đến lớp 12. Năm 2014, bị cáo vào thành phố Hồ Chí Minh học tại Trường Cao đẳng Công thương tại quận 9, thành phố Hồ Chí Minh. Ngày 27/9/2016, bị cáo bị Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; Ngày 29/8/2017, bị cáo được ra tù về địa phương sinh sống. Ngày 24/02/2018, bị cáo tiếp tục phạm tội trộm cắp tài sản tại Nhà nghỉ BM ở thôn TB 2, xã PT, huyện ĐP bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Phổ bắt giữ khẩn cấp; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24 tháng 02 năm 2018 đến nay; hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đức Phổ, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

-Người bị hại:
+ Phạm Đình C, sinh năm 1994 (vắng mặt, có đơn xét xử vắng mặt);

Nơi cư trú: thôn LT 1, xã PT, huyện ĐP, tỉnh Quảng Ngãi.

+ Đặng Thị Ánh V, sinh năm 1992 (vắng mặt);

Nơi cư trú: thôn PH 2, xã HN, huyện HV, thành phố Đà Nẵng.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ Nguyễn Thị D, sinh năm 1968 (có mặt);

+ Huỳnh Văn L, sinh năm 1968(vắng mặt, có đơn xét xử vắng mặt);

Cùng nơi cư trú: thôn MA 2, xã HT, huyện HN, tỉnh Bình Định.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

Người làm chứng: Cao Văn N, sinh năm 1969 (vắng mặt);

Nơi cư trú: thôn TB 2, xã PT, huyện ĐP, tỉnh Quảng Ngãi.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút, ngày 23/02/2018, bị cáo Huỳnh Văn T điều khiển xe mô tô không có biển kiểm soát, không rõ nhãn hiệu đến Nhà nghỉ BM thuộc thôn TB 2, xã PT, huyện ĐP, tỉnh Quảng Ngãi thuê phòng số 205 để nghỉ; đến khoảng 02 giờ 30 phút, ngày 24/02/2018, bị cáo thức dậy và nảy sinh ý định trộm cắp tài sản, bị cáo đi dọc hành lang nhà nghỉ để tìm kiếm tài sản, khi đi đến phòng 202 bị cáo nhìn thấy cửa sổ phòng số 202 hé mở, nhìn qua cửa sổ thấy bên trong có Phạm Đình C và Đặng Thị Ánh V đang ngủ; bị cáo mở cửa chính đi vào (cửa chính không khóa), bị cáo lấy 03 (ba) điện thoại di động hiệu iphone 6 (trong đó có 01 (một) điện thoại di động hiệu iphone 6 S plus) của Phạm Đình C để tại vị trí trên đầu giường ngủ, lấy của Đặng Thị Ánh V 01 (một) điện thoại di động hiệu iphone 6 đang để sạc pin trên ổ cắm điện trên tường và 01 (một) túi xách, sau khi lấy số tài sản trên bị cáo đi ra khỏi phòng, kiểm tra túi xách thấy trong túi xách có số tiền 5.300.000 đồng (năm triệu ba trăm nghìn đồng), Huỳnh Văn T lấy số tiền 5.300.000 đồng, còn túi xách bị cáo bỏ lại tại chân cầu thang của nhà nghỉ. Sau đó, bị cáo trả tiền phòng và điều khiển xe mô tô đi về nhà ở thôn MA 2, xã HT, huyện HN, tỉnh Bình Định; khoảng 07 giờ sáng ngày 24/02/2018, bị cáo cất giấu tại nhà 03 (ba) điện thoại di động, bị cáo đem theo 01 (một) điện thoại di động và số tiền 5.300.000 đồng đi uống cà phê và tiêu xài cá nhân hết số tiền 204.000 đồng (hai trăm lẻ bốn nghìn đồng), còn lại số tiền 5.096.000 đồng (năm triệu không trăm chín mươi sáu nghìn đồng) thì bị Công an huyện Đức Phổ phát hiện, bắt giữ.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Phổ đã truy thu 04 (bốn) điện thoại di động (trong đó 01 (một) điện thoại di động iPhone 6s Plus, 03 điện thoại di động iphone 6) và 01 (một) ốp lưng điện thoại di động iphone 6 màu đỏ và số tiền 5.096.000 đồng (năm triệu không trăm chín mươi sáu nghìn đồng) do bị cáo trộm cắp.

Ngày 01/3/2018, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đức Phổ kết luận giá trị của 04 (bốn) điện thoại di động 01 (một) ốp lưng điện thoại di động iphone 6 màu đỏ do bị cáo trộm cắp có giá là: 26.450.000 đồng (hai mươi sáu triệu bốn trăm năm chục nghìn đồng).

Như vậy, tổng giá trị tài sản của bị cáo Huỳnh Văn T trộm cắp có giá trị là: 31.750.000 đồng (ba mươi mốt triệu bảy trăm năm chục nghìn đồng).

Tại bản cáo trạng số 05/ QĐ- VKS ngày 26 tháng 4 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Phổ đã truy tố bị cáo Huỳnh Văn T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 01 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 và tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 01 Điều 173; các điểm b, s khoản 01, khoản 02 Điều 51, điểm h khoản 01 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo từ 24 đến 30 tháng tù.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra bị cáo đã tác động gia đình tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại Đặng Thị Ánh V với số tiền là: 204.000 đồng (hai trăm lẻ bốn nghìn đồng); bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình và người bị hại Phạm Đình C có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây những tình tiết cần xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo theo quy định tại các điểm b, s khoản 01; khoản 02 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Huỳnh Văn T đã có 01 tiền án về tội "Trộm cắp tài sản" chưa được xóa án tích nhưng lại tiếp tục phạm tội. Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 01 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bị cáo Huỳnh Văn T không có nghề nghiệp và không có nguồn thu nhập, nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Nguyễn Thị D đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại Đặng Thị Ánh V số tiền là 204.000 đồng (hai trăm lẻ bốn nghìn đồng) thay cho bị cáo và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Phổ đã trả lại toàn bộ tài sản mà bị cáo trộm cắp cho các bị hại. Các bị hại đều không có yêu cầu gì về dân sự nên đề nghị không xem xét.

Về xử lý vật chứng:

- 03 (ba) chiếc điện thoại di động hiệu iphone 6 (trong đó có 01 (một) chiếc iphone 6 S plus) đây là tài sản của bị hại Phạm Đình C do bị cáo Huỳnh Văn T trộm cắp. Trong quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Phổ đã trả lại cho bị hại Phạm Đình C là đúng quy định của pháp luật.

- 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu iphone 6; 01 (một) ốp lưng điện thoại di động iphone 6 màu đỏ và số tiền 5.096.0000 đồng (năm triệu không trăm chín mươi sáu nghìn đồng). Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Phổ đã trả lại cho bị hại Đặng Thị Ánh V là đúng quy định của pháp luật.

- 01 xe mô tô không có biển kiểm soát, không xác định nhãn hiệu, xe có màu sơn đỏ, số khung: VDPWCBO 14 DP0 13622, số máy: VDP1P39FMB013622 do bị cáo Huỳnh Văn T sử dụng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản, xe này bà Nguyễn Thị D (mẹ ruột bị cáo Huỳnh Văn T) khai mua của một người không rõ nhân thân lai lịch, khi mua không có giấy tờ gì, mục đích mua xe này là để làm phương tiện đi lại cho cả gia đình. Việc bị cáo sử dụng xe này để đi trộm cắp tài sản thì bà Nguyễn Thị D không biết. Bà Nguyễn Thị D và ông Huỳnh Văn L không chứng minh được xe mô tô nêu trên thuộc sở hữu hợp pháp của ông, bà. Đề nghị tách giao Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Phổ tiếp tục tạm giữ xác minh làm rõ nguồn gốc xe để xử lý sau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Phổ và Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Phổ đã thực hiện là đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Huỳnh Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung vụ án đã nêu ở trên; Lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở, chứng cứ xác định:

Vào khoảng 02 giờ 30 phút, ngày 24 tháng 02 năm 2018 bị cáo Huỳnh Văn T đã có hành vi lén lút trộm cắp 03 (ba) điện thoại di động hiệu iphone 6 (trong đó có 01 (một) điện thoại di động hiệu iphone 6 S plus) của bị hại Phạm Đình C và 01 (một) điện thoại di động hiệu iphone 6; 01 (một) ốp lưng điện thoại di động iphone 6 màu đỏ cùng với số tiền 5.300.0000 đồng (năm triệu ba trăm nghìn đồng) của bị hại Đặng Thị Ánh V tại nhà nghỉ BM ở xã PT. Tổng giá trị tài sản bị cáo Huỳnh Văn T trộm cắp là: 31.750.000 đồng (ba mươi mốt triệu bảy trăm năm chục nghìn đồng).

Bị cáo Huỳnh Văn T là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo biết rõ việc trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện nhằm chiếm đoạt tài sản của người khác. Hành vi trên của bị cáo đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 01 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại Đặng Thị Ánh V, người bị hại Phạm Đình C có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy, cần áp dụng các điểm b, s khoản 01, khoản 02 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Huỳnh Văn T đã có 01 tiền án về tội "Trộm cắp tài sản" chưa được xóa án tích nhưng lại tiếp tục phạm tội. Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 01 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo Huỳnh Văn T là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm hại đến tài sản của người khác, được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người có nhân thân xấu: Ngày 27/9/2016, bị cáo bị Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 29/8/2017, bị cáo được ra tù về địa phương sinh sống. Nhưng lại không lấy đó làm bài học để răn mình mà lại tiếp tục phạm tội nên cần xét xử bị cáo với mức án tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội và nhân thân của

bị cáo; đồng thời phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[6] Bị cáo Huỳnh Văn T không có nghề nghiệp và không có nguồn thu nhập, nên không cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bà Nguyễn Thị D đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại Đặng Thị Ánh V số tiền là 204.000 đồng (hai trăm lẻ bốn nghìn đồng) thay cho bị cáo và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Phổ đã trả lại toàn bộ tài sản mà bị cáo trộm cắp cho các bị hại. Các bị hại đều không có yêu cầu gì về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015

[8.1] 03 (ba) chiếc điện thoại di động hiệu iphone 6 (trong đó có 01 (một) chiếc iphone 6 S plus) là tài sản của bị hại Phạm Đình C do bị cáo Huỳnh Văn T trộm cắp. Trong quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Phổ đã trả lại cho bị hại Phạm Đình C là đúng quy định của pháp luật.

[8.2] 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu iphone 6; 01 (một) ốp lưng điện thoại di động iphone 6 màu đỏ và số tiền 5.096.0000 đồng (năm triệu không trăm chín mươi sáu nghìn đồng), Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Phổ đã trả lại cho bị hại Đặng Thị Ánh V là đúng quy định của pháp luật.

[8.3] 01(một) xe mô tô không có biển kiểm soát, không xác định nhãn hiệu, xe có màu sơn đỏ, số khung: VDPWCBO 14 DP0 13622, số máy: VDP1P39FMB013622 do bị cáo Huỳnh Văn T sử dụng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản, xe này bà Nguyễn Thị D (mẹ ruột bị cáo Huỳnh Văn T) khai mua của một người không rõ nhân thân lai lịch, khi mua không có giấy tờ gì, mục đích mua xe này là để làm phương tiện đi lại. Việc bị cáo sử dụng xe này để đi trộm cắp tài sản thì bà Nguyễn Thị D không biết. Bà Nguyễn Thị D và ông Huỳnh Văn L không chứng minh được xe mô tô nêu trên thuộc sở hữu hợp pháp của ông, bà. Nên, Hội đồng xét xử tách giao Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Phổ tiếp tục tạm giữ xác minh làm rõ nguồn gốc xe để xử lý sau.

[9] Về án phí: Bị cáo Huỳnh Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 02 Điều 135; khoản 02 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết 326/UBTVQH 13 ngày 31/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

[10] Về căn cứ truy tố và luận tội của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa là phù hợp với những nhận định trên của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 01 Điều 173; các điểm b, s khoản 01; khoản 02 Điều 51, điểm h khoản 01 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn T 02 (hai) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24 / 02 /2018.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại đã được trả lại toàn bộ tài sản do bị cáo trộm cắp và bị cáo đã tự nguyện bồi thường số tiền chiếm đoạt. Người bị hại không có yêu cầu nên miễn xét.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Tách giao Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Phổ tiếp tục tạm giữ xác minh làm rõ nguồn gốc 01 xe mô tô không có biển kiểm soát, không xác định nhãn hiệu, xe có màu sơn đỏ, số khung: VDPWCBO 14 DP 013622, số máy: VDP1P39FMB013622 (Theo Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu ngày 24/02/2018 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Phổ) do bị cáo Huỳnh Văn T sử dụng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản chưa xác định được chủ sở hữu để xử lý sau.

Về án phí: Áp dụng khoản 02 Điều 135; khoản 02 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết 326/UBTVQH 13 ngày 31/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Buộc bị cáo Huỳnh Văn T phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị D có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Huỳnh Văn L vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại trụ sở UBND xã, phường, thị trấn nơi người vắng mặt cư trú.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(ĐÃ KÝ)

Trần Thanh Sang

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Đức Phổ;
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- Cơ quan CSĐT huyện Đức Phổ;
- Cơ quan THAHS huyện Đức Phổ;
- THADS huyện Đức Phổ;
- Nhà tạm giữ CA huyện Đức Phổ
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án